

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N B
TỈNH N B**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2019/DS-ST.
Ngày: 25- 9- 2019.
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N B, TỈNH N B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tú
2. Bà Hoàng Thị Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Tống Thị Huệ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N B tham gia phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Hồng Vân – kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2019/TLST-DS ngày 26/6/2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-DS ngày 26/8/ 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/QĐ ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N B, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Lan H, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số nhà 24, ngõ 21 đường Hoàng Diệu B, phố Tây Sơn 3, phường Th B, thành phố N B, tỉnh N B.

2. Bị đơn: anh Hoàng Thanh T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Phúc Sơn 1, xã Ninh Tiến, thành phố N B, tỉnh N B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 6 năm 2019, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan H trình bày: Do có mối quan hệ quen biết nên chị đã cho anh Hoàng Thanh T vay tiền hai lần, cụ thể: Ngày 09/2/2018 anh T vay của chị số tiền là 30.000.000 đồng và ngày 20/3/2018 anh T vay tiếp số tiền là 20.000.000 đồng. Tổng cộng hai khoản vay là 50.000.000 đồng. Anh Hoàng Thanh T cam kết sau 01 năm sẽ trả tiền; trong giấy vay tiền không tính

lãi xuất. Nay đã quá thời hạn thanh toán số tiền đã vay nhưng anh Hoàng Thanh T không trả số tiền đã vay cho chị H. Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Hoàng Thanh T phải thanh toán 02 khoản nợ vay theo giấy xác nhận vay tiền với tổng số tiền là 50.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 20/3/2019 với mức lãi xuất 1%/tháng đến khi anh T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Phía bị đơn anh Hoàng Thanh T cố tình vắng mặt tại Tòa án, mặc dù Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình. Do anh Hoàng Thanh T vắng mặt, nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của bị đơn theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần và được triệu tập đến phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt.

Về giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: buộc anh Hoàng Thanh Tuấn có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Lan Hương số tiền gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 20/3/2019 là ngày anh T vi phạm thời hạn trả nợ của giấy vay tiền lần 2 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 25/9/2019, mức lãi xuất là 0,83%/tháng; anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng : Chị Nguyễn Thị Lan H khởi kiện yêu cầu anh Hoàng Thanh T trả nợ tiền vay theo giấy vay tiền đề ngày 09 tháng 02 năm 2018 và ngày 20 tháng 03 năm 2018/2/2018. Do đó, đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn anh Hoàng Thanh T hiện đang cư trú tại thôn Phúc Sơn 1 xã Ninh Tiến thành phố N B tỉnh N B, theo quy định tại các Điều 27, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố N B. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình tiến hành tố tụng Tòa án đã

niêm yết giấy triệu tập, các văn bản tố tụng của Tòa án tại gia đình anh T, nhưng anh T vẫn cố tình vắng mặt, không chấp hành nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của bị đơn cũng như tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được. Việc anh Hoàng Thanh T cố tình vắng mặt đồng nghĩa với việc đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của đương sự trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung : Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải trả nợ số tiền vay là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) và yêu cầu tính lãi xuất của số tiền nợ, mức lãi xuất 1%/tháng, thời hạn tính lãi kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ của giấy vay tiền lần hai là ngày 20 tháng 03 năm 2019 đến ngày xét xử sơ thẩm. Thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xuống nơi cư trú của anh T để làm các thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng, nhưng anh T đi vắng, chính quyền địa phương cung cấp anh T đi đâu, làm gì địa phương không nắm được, nhưng thỉnh thoảng anh T vẫn xuất hiện tại gia đình, thường là vào buổi tối; Tòa án đã làm các thủ tục niêm yết văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, đã có quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ là chữ viết, chữ ký đối với cơ quan nơi trước kia anh T làm việc và đối chiếu chữ viết, chữ ký của anh Hoàng Thanh T trong tài liệu là bản báo cáo mà anh T viết khi còn công tác, mặt khác qua xác minh tại công an phường Th B (nơi anh T đã từng làm việc), lãnh đạo đơn vị cho biết trong khoảng thời gian từ 1/1/2018 đến tháng 5 năm 2019 đơn vị có cán bộ tên là Hoàng Thanh T và chỉ có một người. Xác minh tại Công an thành phố N B thể hiện: Công an thành phố N B có nhận được đơn tố cáo của chị Nguyễn Thị Lan H, sinh năm 1981 trú tại phố Tây Sơn 3 phường Th B thành phố N B có đơn tố cáo hành vi của anh Hoàng Thanh T vay tiền của chị tổng cộng là 50.000.000 đồng thời hạn là 1 năm nhưng hết hạn vay không trả tiền, công an thành phố N B xác nhận đây là quan hệ dân sự và đã yêu cầu anh T làm báo cáo giải trình và cam kết việc trả nợ, nhưng anh T vẫn không thực hiện. Đến tháng 5 năm 2019, anh Hoàng Thanh T đã có đơn xin xuất ngũ và được lãnh đạo Công an tỉnh N B chấp nhận. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định anh Hoàng Thanh T trong giấy vay tiền của chị Nguyễn Thị Lan H nộp cho Tòa án là đúng và Hoàng Thanh T này chính là người đã 02 lần vay tiền tại các giấy vay ngày 09/2/2018 và ngày 20/03/2018 với tổng số tiền là 50.000.000 đồng của chị H đến nay chưa trả.

Tuy khi vay tiền, cả hai lần các bên không thỏa thuận tính lãi xuất, nhưng theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định: Hợp đồng vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì theo yêu cầu của bên cho vay, Tòa án xác định bên vay phải trả tiền lãi trên nợ gốc quá hạn theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tại thời điểm trả nợ tương ứng với thời gian chậm trả nợ gốc. Nên cần chấp nhận yêu cầu tính lãi xuất của nguyên đơn đối với bị đơn. Tuy nhiên, chị H yêu cầu tính lãi theo mức 1%/1tháng tức là 12%/1năm là vượt quá quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, nên chấp nhận yêu cầu của chị H tại phiên tòa: tính lãi xuất đối với số tiền vay 50.000.000 đồng của anh T là 10%/1năm tương ứng bằng 0,83%/tháng là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lan H buộc anh Hoàng Thanh T phải trả cho chị H số tiền vay là 50.000.000 đồng và lãi xuất của số tiền nợ được chấp nhận, nên cần buộc anh T phải có nghĩa vụ trả cho chị H số tiền là 50.000.000 đồng tiền gốc theo hai giấy vay tiền ngày 09 tháng 02 năm 2018 và giấy vay ngày 20 tháng 03 năm 2018 cộng lãi xuất của số tiền vay kể từ ngày hết thời hạn trả nợ là 20 tháng 3 năm 2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 25/09/2019 là 2.560.000 đồng (50.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 6 tháng 05 ngày). Cộng cả gốc và lãi là 52.560.000 đồng (Năm mươi hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng)

[3] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn anh Hoàng Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 2.628.000 đồng (5% x 52.560.000 đồng)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, điều 466, 468 và điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ - HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC; Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án .

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lan H. Buộc anh Hoàng Thanh T có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Lan H số tiền 52.560.000 đồng (năm mươi hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng), trong đó tiền gốc là

50.000.000 đồng và tiền lãi là 2.560.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 09 tháng 02 năm 2018 và ngày 20 tháng 03 năm 2018.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu chị Nguyễn Thị Lan H có đơn đề nghị thi hành án mà anh Hoàng Thanh T chưa trả được số tiền trên, thì hàng tháng anh Hoàng Thanh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: anh Hoàng Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2.628.000 đồng (Hai triệu sáu trăm hai tám nghìn đồng); chị Nguyễn Thị Lan H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho chị H số tiền 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001167 ngày 25/6/2019 tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình .

Chị Nguyễn Thị Lan H có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Hoàng Thanh T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND TPNB;
- Chi cục THA TPNB
- Lưu HS

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Phương